TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2021/HS-PT.
Ngày: 19-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Trong ngày 19-4-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLPT-HS, ngày 21-01-2021 đối với bị cáo Thạch P (Tên gọi khác: P) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 17-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Thạch P (Tên gọi khác: P); Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch S (đã chết) và bà Liên Thị H (còn sống); Có vợ là Trần Thị Sà V và có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12-12-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tuyên phạt 08 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09-8-2015; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-7-2020, chuyển tạm giam từ ngày 26-7-2020 đến ngày 28-9-2020 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn là cho gia đình bảo lĩnh; ngày 16-10-2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

- *Các bị hại có liên quan đến kháng cáo:*

1. Ông Lý Thanh T; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà Lâm Thị H; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông Lý Thanh H; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Sà V; Người làm chứng NLC1, NLC2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 7-2020, thông qua ông NLC2, giới thiệu cho Thạch P quen với ông Lý Thanh H. Khi gặp ông H, P nói: "P làm Công an cơ sở có khả năng xin được cho con của ông H vào học tại trường Thiếu sinh quân ở Sóc Trăng" và P kêu ông H đưa trước 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) gọi là tiền xe và tiền cà phê. Nghe lời của P, ông H đưa cho P 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Khoảng vài ngày sau, ông H hỏi P xin được cho con của ông H không thì P nói "được, nhưng phải đưa thêm cho P 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì P mới xin cho con ông H vào học tại trường Thiếu sinh quân". Do ông H không có tiền nên ông H nói với P: "Nhiều tiền quá, không có khả năng". Sau đó, ông H giới thiệu cho em ruột là ông Lý Thanh T để xin việc làm cho con của ông T là chị NLC1 vào làm tại Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng. P cũng nói có quen biết một số người trong Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng và nói có khả năng xin được việc làm cho con của ông T; đồng thời P cũng yêu cầu ông T đưa trước 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền xe và tiền cà phê. Đến ngày 18/7/2020, P chủ động đến nhà ông T và nói với vợ chồng ông T là "đưa cho Pthêm 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng) thì mới lo được việc làm cho NLC1 con của ông T". Vợ chồng ông T tin lời của P nên hứa đến ngày 23-7-2020 giao tiền cho P.

Khoảng 17 giờ ngày 23-7-2020, P điều khiển xe môtô biển số 83P3-844.XX đến nhà của ông T để nhận tiền. Do không đủ tiền mặt, ông T cùng vợ là bà Lâm Thị H nói với P đưa 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và 06 (sáu) chỉ vàng thì P đồng ý. Khi P đang đếm tiền thì lực lượng Công an huyện Mỹ Tú phối hợp với Công an xã Phú Mỹ, vào bắt quả tang, đồng thời, tạm giữ tang vật gồm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Đồng thời, thu giữ của P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s, màu bạc; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch P; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân phôtô mang tên NLC1; Tiền Việt Nam 345.000 đồng (Ba trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) và 01 (một) xe Mô tô biển số 83P3-844.32.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 29-7-

2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỹ Tú, kết luận: 01 (một) Sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 06 chỉ, loại vàng 23k có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.480.000đ (Ba mươi triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 17-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; Điều 293; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bị cáo Thạch P (tên gọi khác là P) phạm "Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Xử phạt bị cáo Thạch P (tên gọi khác là P) 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo Thạch P (P) chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-7-2020 đến ngày 28-9-2020.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 24-12-2020, bị cáo Thạch P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo chỉ chiếm đoạt tài sản của các bị hại với số tiền 25.000.000 đồng, hành vi của bị cáo chỉ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Thạch P giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Thạch P nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú vào ngày 24-12-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thạch P: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, với thủ đoạn gian dối là bị cáo tự giới thiệu là "Công an cơ sở", "Cơ sở của Công an" và "có quen biết với nhiều người trong Ban Dân tộc tỉnh" nhằm tạo lòng tin với các bị hại, các bị hại tin tưởng bị cáo xin được việc làm nên đồng ý giao tiền cho bị cáo. Cụ thể như sau: Đầu tháng 7/2020, bị cáo gặp bị hại Lý Thanh H, bị cáo tự nói là: "Công an cơ sở, có khả năng xin được cho con của bị hại H vào học tại trường Thiếu sinh quân" ở Sóc Trăng; đồng thời, bị cáo yêu cầu ông H đưa trước 3.000.000 đồng thì bị hại H tin lời bị cáo và đã đưa cho bị cáo 3.000.000 đồng; Ngày 17-7-2020, thông qua bị hại H giới thiệu, bị cáo gặp bị hại T và hứa sẽ lo việc làm cho NLC1 con của bị hại T, bị cáo yêu cầu bị hại T đưa trước 2.000.000 đồng và bị hại T đã đưa cho bị cáo 2.000.000 đồng; Đến khoảng 17 giờ ngày 23-7-2020, bị cáo đến nhà của bị hại T tại Ấp Đ, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận thêm số tiền 45.000.000 đồng để lo cho NLC1 con của ông T vào làm trong Ban Dân tộc tỉnh. Khi đến nơi, bị hại T cùng vợ là bà H nói với bị cáo do không đủ tiền mặt 45.000.000 đồng nên bà H đưa cho bị cáo tiền mặt 20.000.000 đồng và sợi dây chuyền vàng trọng lượng 06 chỉ. Khi bị cáo đang đếm tiền thì lực lượng Công an huyện Mỹ Tú phối hợp với Công an xã Phú Mỹ bắt quả tang.

[3] Bị cáo cho rằng bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chỉ để chiếm đoạt tiền chứ không nhằm mục đích chiếm đoạt hiện vật là vàng nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 3.000.000 đồng nhận của bị hại H và 22.000.000 đồng nhận của bị hại T. Xét thấy, quá trình điều tra tại bản tự khai và các biên bản ghi lời khai (bút lục 61-69, 77-79), bị cáo thừa nhận khi đến nhà bị hại T để nhận 45.000.000 đồng, do vợ chồng bị hại T, bà H không đủ tiền mặt nên bà H đưa cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng và 06 chỉ vàng, bị cáo đã nhận tiền, vàng thì bị Công an bắt quả tang. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai của bị hại Lý Thanh H (bút lục 112), bị hại H khai rằng bị hại H có mặt tại nhà của bị hại T và chứng kiến việc bị cáo đã nhận 20.000.000 đồng và 06 chỉ vàng của vợ chồng bị hại T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại H, phù hợp lời khai của bị hại T và H. Như vậy, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối tạo lòng tin cho các bị hại để các bị hại đưa tiền cho bị cáo, khi bị hại T không đủ tiền mặt đưa cho bị cáo thì bị cáo đồng ý và đã nhận tiền 20.000.000 đồng và 06 chỉ vàng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tổng số tài sản bao gồm tiền, vàng thực tế mà các bị hại đã đưa cho bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn cho rằng Cơ quan điều tra không tổng đạt kết luận định giá tài sản cho bị cáo. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án đã thể hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã có tổng đạt thông báo kết luận định giá cho bị cáo (bút lục 42) nên lời trình bày này của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền là 55.480.000 đồng (bao gồm sợi dây chuyền bằng vàng có giá trị là 30.480.000 đồng mà bị cáo nhận từ vợ chồng bị hại T, H) và xử phạt bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang; bị cáo có tác động gia đình nộp khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại H và bị hại T; bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên và xử phạt bị cáo với mức án 02 năm tù là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên cho thấy không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thạch P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thạch P (Tên gọi khác: P) về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 17-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch P (Tên gọi khác: P) 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo Thạch P (P) chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-7-2020 đến ngày 28-9-2020.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Thạch P (P) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND H. Mỹ Tú (02);
- VKSND H. Mỹ Tú (01);
- CQĐT - Công an H. Mỹ Tú (01);
- CQTHAHS-Công an H. Mỹ Tú (01);
- Chi cục THADS H. Mỹ Tú (01);
- Bị cáo; BH (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thành Hữu